

THỜI KHOÁ BIỂU
BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 17 tháng 04 năm 2023

THỨ	TIẾT	10A1 (Chung)	10A2 (Hòa.T)	10D1 (Sương)	10D2 (M.Hà)	10D3 (Luu)	10D4 (Tâm)	10D5 (Sửu)	10D6 (Lan.V)	10T1 (Văn.T)	10T2 (Ngân)
2	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
	2	Hoá - Chung	Toán - Hòa.T	Ngoại ngữ - Sương	Sử - M.Hà	Văn - Lưu	Văn - Tâm	Hoá - Nga.H	Văn - Lan.V	Tin học - Văn.T	Ngoại ngữ - Ngân
	3	Tin học - Thanh	Ngoại ngữ - Ái	Ngoại ngữ - Sương	lý - Huyền.L	Văn - Lưu	Văn - Tâm	Công nghệ - Hy	Văn - Lan.V	Hoá - Chung	lý - Hồng.L
	4	Sinh - Trang	Ngoại ngữ - Ái	Văn - Lưu	Văn - Tâm	Công nghệ - Dung	GDCD - Trung	Văn - Lan.V	Công nghệ - Hy	lý - Phiên	Hoá - Nga.H
	5	lý - Phiên	lý - Huyền.L	ĐP1 - Lưu	Văn - Tâm	GDCD - Trung	Công nghệ - Dung	Văn - Lan.V	Hoá - Nga.H	Sử - Hằng.sử	Sinh - An
3	1	Ngoại ngữ - Sương	Sinh - An	GDCD - Trung	Thế dục - Anh.TD	Địa - Oanh	Thế dục - Hoàn	Tin học - Tú	Tin học - Thảo	Toán - Hà.T	Toán - Đại
	2	Toán - Hà.T	Tin học - Tú	Thế dục - Anh.TD	Địa - Oanh	Ngoại ngữ - Hà	Địa - Sử	Văn - Lan.V	Toán - Đại	Ngoại ngữ - Sương	Hoá - Nga.H
	3	Thế dục - Anh.TD	Sử - Hoa	Công nghệ - Hiền	Sử - M.Hà	GDCD - Trung	Toán - Hà.T	Văn - Lan.V	Toán - Đại	Ngoại ngữ - Sương	Sinh - An
	4	Sử - Hoa	lý - Huyền.L	Địa - Oanh	GDCD - Trung	Toán - Đại	Toán - Hà.T	ĐP1 - Lan.V	Ngoại ngữ - Ái	Thế dục - Anh.TD	Văn - Chương
	5			lý - Huyền.L				Địa - Sử	ĐP1 - Lan.V		Văn - Chương
4	1	Hoá - Chung	GDQP - Bình	Toán - Hòa.T	Công nghệ - Hiền	lý - Hồng.L	Toán - Hà.T	Ngoại ngữ - Linh.A	Thế dục - Hoàn	ĐP1 - Lưu	Ngoại ngữ - Ngân
	2	lý - Phiên	Tin học - Tú	Thế dục - Anh.TD	Văn - Tâm	Sử - Hằng.sử	lý - Hồng.L	Thế dục - Hoàn	GDQP - Bình	Hoá - Chung	Ngoại ngữ - Ngân
	3	Văn - Tâm	Hoá - Chung	Văn - Lưu	Ngoại ngữ - Linh.A	Thế dục - Hoàn	Ngoại ngữ - Ngọc	Công nghệ - Hy	Sử - Hoa	Toán - Hà.T	GDQP - Bình
	4	Văn - Tâm	Toán - Hòa.T	Văn - Lưu	Ngoại ngữ - Linh.A	GDQP - Bình	Địa - Sử	Sử - Hoa	Toán - Lâm	Tin học - Văn.T	lý - Hồng.L
	5	Tin học - Thanh	Sinh - An	Công nghệ - Hiền	Toán - Lâm	Văn - Lưu	Văn - Tâm			lý - Phiên	
5	1	Văn - Tâm	Hoá - Chung	Sử - M.Hà	Địa - Oanh	Toán - Đại	GDQP - Bình	Tin học - Tú	Công nghệ - Hy	Ngoại ngữ - Sương	Hoá - Nga.H
	2	Hoá - Chung	Văn - Lan.V	Ngoại ngữ - Sương	Toán - Lâm	Toán - Đại	Sử - M.Hà	Sử - Hoa	Ngoại ngữ - Ái	Sinh - Trang	ĐP1 - Chương
	3	Ngoại ngữ - Sương	Văn - Lan.V	GDQP - Bình	Toán - Lâm	Ngoại ngữ - Hà	Văn - Tâm	Toán - Đại	Ngoại ngữ - Ái	Hoá - Chung	Sử - Hằng.sử
	4	Ngoại ngữ - Sương	Thế dục - Anh.TD	Địa - Oanh	ĐP1 - Tâm	Ngoại ngữ - Hà	GDCD - Trung	Công nghệ - Hy	Văn - Lan.V	GDQP - Bình	Thế dục - Hoàn
	5	ĐP1 - Tâm	ĐP1 - Lan.V						Sử - Hoa	Sử - Hằng.sử	
6	1	Thế dục - Anh.TD	Toán - Hòa.T	Văn - Lưu	Công nghệ - Hiền	Toán - Đại	Địa - Sử	Ngoại ngữ - Linh.A	Thế dục - Hoàn	Toán - Hà.T	Sử - Hằng.sử
	2	Sử - Hoa	Toán - Hòa.T	GDCD - Trung	Địa - Oanh	Thế dục - Hoàn	Ngoại ngữ - Ngọc	Ngoại ngữ - Linh.A	Địa - Sử	Toán - Hà.T	Tin học - Thảo
	3	Toán - Hà.T	Thế dục - Anh.TD	Toán - Hòa.T	lý - Huyền.L	Sử - Hằng.sử	Ngoại ngữ - Ngọc	Toán - Đại	Hoá - Nga.H	Văn - Lưu	Thế dục - Hoàn
	4	Toán - Hà.T	Sử - Hoa	Toán - Hòa.T	GDCD - Trung	Địa - Oanh	Thế dục - Hoàn	Toán - Đại	Tin học - Thảo	Văn - Lưu	lý - Hồng.L
	5				Ngoại ngữ - Linh.A	ĐP1 - Lưu	lý - Hồng.L	Hoá - Nga.H			Toán - Đại
7	1	GDQP - Bình	Ngoại ngữ - Ái	Sử - M.Hà	Văn - Tâm	Địa - Oanh	Công nghệ - Dung	Địa - Sử	Toán - Lâm	lý - Phiên	Tin học - Thảo
	2	Toán - Hà.T	Văn - Lan.V	lý - Huyền.L	Thế dục - Anh.TD	Văn - Lưu	Sử - M.Hà	Toán - Đại	Địa - Sử	Sinh - Trang	Văn - Chương
	3	lý - Phiên	lý - Huyền.L	Địa - Oanh	GDQP - Bình	Công nghệ - Dung	Toán - Hà.T	Thế dục - Hoàn	Công nghệ - Hy	Thế dục - Anh.TD	Toán - Đại
	4	Sinh - Trang	Hoá - Chung	Toán - Hòa.T	Toán - Lâm	lý - Hồng.L	ĐP1 - Tâm	GDQP - Bình	Văn - Lan.V	Văn - Lưu	Toán - Đại
	5	SHL - Chung	SHL - Hòa.T	SHL - Sương	SHL - M.Hà	SHL - Lưu	SHL - Tâm	SHL - Nga.H	SHL - Lan.V	SHL - Văn.T	SHL - Ngân

Trường THPT CỬA LÒ
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
BUỔI SÁNG

Số 15

Thực hiện từ ngày 17 tháng 04 năm 2023

THỜI KHOÁ BIỂU
BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 17 tháng 04 năm 2023

THỨ	TIẾT	11A1 (Nguyệt)	11A2 (Hằng.S)	11A3 (Hằng.V)	11C (Cẩm)	11D1 (Giang)	11D2 (Mơ)	11D3 (Tuyết.H)	11D4 (V.Hạnh)	11T1 (Hương)	11T2 (Huệ)
2	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
	2	Toán - Nguyệt	Sinh - Hằng.S	Văn - Hằng.V	Địa - Cẩm	Văn - Giang	Văn - Mơ	Hoá - Tuyết.H	Ngoại ngữ - V.Hạnh	Ngoại ngữ - Hương	Ngoại ngữ - Huệ
	3	Toán - Nguyệt	Ngoại ngữ - Huệ	Văn - Hằng.V	Công nghệ - Nga	Lý - Hiền	Văn - Mơ	Sinh - An	Ngoại ngữ - V.Hạnh	Tin học - Văn.T	Sử - Hằng.sử
	4	Lý - Cường	Hoá - Sơn	Hoá - Tuyết.H	Văn - Giang	Ngoại ngữ - Sương	Sinh - An	Lý - Hiền	Văn - Mơ	Toán - Nguyệt	Toán - Hải.T
	5	Tin học - Văn.T	Lý - Hy	Lý - Cường	Văn - Giang	Ngoại ngữ - Sương	Công nghệ - Nga	Văn - Hằng.V	Địa - Huyền.Đ	Toán - Nguyệt	Hoá - Sơn
3	1	Toán - Nguyệt	Thể dục - Định	GDCD - Hoà.CD	Toán - Mai	Văn - Giang	Hoá - Tuyết.H	Ngoại ngữ - Hà	Toán - Lâm	Văn - Mơ	Công nghệ - Hiền
	2	Toán - Nguyệt	Tin học - Thảo	Sinh - Hằng.S	Toán - Mai	Thể dục - Định	Sinh - An	GDCD - Hoà.CD	Toán - Lâm	Văn - Mơ	Văn - Chương
	3	Hoá - Sơn	Toán - Hoàng	Tin học - Thảo	Địa - Cẩm	Hoá - Tuyết.H	Tin học - Tú	Thể dục - Định	Văn - Mơ	Toán - Nguyệt	Văn - Chương
	4	Thể dục - Định	Hoá - Sơn	Công nghệ - Nga	Ngoại ngữ - Hà	Công nghệ - Hiền	Toán - Lâm	Toán - Mai	Văn - Mơ	Ngoại ngữ - Hương	GDCD - Hoà.CD
	5	Sinh - An	Công nghệ - Nga	Địa - Oanh	Hoá - Nga.H	Ngoại ngữ - Sương	Toán - Lâm	Toán - Mai	Hoá - Tuyết.H	Hoá - Sơn	Địa - Cẩm
4	1	Thể dục - Định	Lý - Hy	Thể dục - Hải	Văn - Giang	Sử - Hằng.sử	Toán - Lâm	Văn - Hằng.V	Công nghệ - Phiên	Lý - Cường	Sinh - An
	2	Ngoại ngữ - Linh.A	Ngoại ngữ - Huệ	Ngoại ngữ - V.Hạnh	Sinh - An	Toán - Huân	Toán - Lâm	Văn - Hằng.V	Thể dục - Định	Công nghệ - Cường	Tin học - Thảo
	3	Lý - Cường	Toán - Hoàng	Ngoại ngữ - V.Hạnh	Tin học - Tú	Toán - Huân	Thể dục - Định	Công nghệ - Phiên	Sử - Hằng.sử	Thể dục - Hải	Lý - Hiền
	4	Văn - Hằng.V	Toán - Hoàng	Tin học - Thảo	Thể dục - Hoàn	Văn - Giang	Lý - Hy	Thể dục - Định	Lý - Hiền	Sinh - An	Ngoại ngữ - Huệ
	5	Văn - Hằng.V	Sử - Hằng.sử	Lý - Cường	Lý - Hy	Văn - Giang	Ngoại ngữ - T.Anh	Địa - Huyền.Đ	Ngoại ngữ - V.Hạnh	Tin học - Văn.T	Ngoại ngữ - Huệ
5	1	Sinh - An	Hoá - Sơn	Hoá - Tuyết.H	Sử - Hằng.sử	Địa - Cẩm	Ngoại ngữ - T.Anh	Lý - Hiền	Văn - Mơ	GDCD - Hoà.CD	Toán - Nguyệt
	2	Sử - Hằng.sử	Sinh - Hằng.S	Thể dục - Hải	Sinh - An	GDCD - Hoà.CD	Hoá - Tuyết.H	Toán - Mai	Tin học - Tú	Văn - Mơ	Toán - Nguyệt
	3	Hoá - Sơn	Công nghệ - Nga	Toán - Mai	Lý - Hy	Công nghệ - Hiền	Địa - Oanh	Tin học - Tú	GDCD - Hoà.CD	Thể dục - Hải	Văn - Chương
	4	Ngoại ngữ - Linh.A	Văn - Chương	Công nghệ - Nga	Hoá - Nga.H	Lý - Hiền	Văn - Mơ	Sinh - An	Hoá - Tuyết.H	Hoá - Sơn	Thể dục - Hải
	5	Ngoại ngữ - Linh.A	Văn - Chương	Địa - Oanh	Tin học - Tú	Hoá - Tuyết.H	Lý - Hy	Ngoại ngữ - Hà	Sinh - An	Toán - Nguyệt	Hoá - Sơn
6	1	Văn - Hằng.V	Ngoại ngữ - Huệ	Ngoại ngữ - V.Hạnh	Ngoại ngữ - Hà	Thể dục - Định	GDCD - Hoà.CD	Tin học - Tú	Sinh - An	Lý - Cường	Tin học - Thảo
	2	GDCD - Hoà.CD	Toán - Hoàng	Ngoại ngữ - V.Hạnh	Ngoại ngữ - Hà	Sinh - An	Thể dục - Định	Toán - Mai	Tin học - Tú	Công nghệ - Cường	Ngoại ngữ - Huệ
	3	Ngoại ngữ - Linh.A	Thể dục - Định	Toán - Mai	GDCD - Hoà.CD	Tin học - Thảo	Địa - Oanh	Văn - Hằng.V	Lý - Hiền	Sinh - An	Thể dục - Hải
	4	Lý - Cường	GDCD - Hoà.CD	Sử - Hằng.sử	Toán - Mai	Toán - Huân	Tin học - Tú	Địa - Huyền.Đ	Thể dục - Định	Ngoại ngữ - Hương	Lý - Hiền
	5	Công nghệ - Cường	Địa - Oanh	Văn - Hằng.V	Toán - Mai	Toán - Huân	Sử - Hằng.sử	Ngoại ngữ - Hà	Ngoại ngữ - V.Hạnh	Ngoại ngữ - Hương	Sinh - An
7	1	Tin học - Văn.T	Ngoại ngữ - Huệ	Văn - Hằng.V	Thể dục - Hoàn	Ngoại ngữ - Sương	Công nghệ - Nga	Hoá - Tuyết.H	Địa - Huyền.Đ	Sử - Hằng.sử	Công nghệ - Hiền
	2	Địa - Oanh	Lý - Hy	Sinh - Hằng.S	Công nghệ - Nga	Tin học - Thảo	Ngoại ngữ - T.Anh	Công nghệ - Phiên	Toán - Lâm	Hoá - Sơn	Toán - Nguyệt
	3	Hoá - Sơn	Văn - Chương	Toán - Mai	Sử - Hằng.sử	Sinh - An	Ngoại ngữ - T.Anh	Ngoại ngữ - Hà	Toán - Lâm	Lý - Cường	Lý - Hiền
	4	Công nghệ - Cường	Tin học - Thảo	Toán - Mai	Văn - Giang	Địa - Cẩm	Văn - Mơ	Sử - Hằng.sử	Công nghệ - Phiên	Địa - Oanh	Hoá - Sơn

Trường THPT CỬA LÒ
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
BUỔI SÁNG

Số 15

Thực hiện từ ngày 17 tháng 04 năm 2023

	5	SHL - Nguyệt	SHL - Hằng.S	SHL - Hằng.V	SHL - Cẩm	SHL - Giang	SHL - Mơ	SHL - Tuyết.H	SHL - V.Hạnh	SHL - Hương	SHL - Huệ
--	---	--------------	--------------	--------------	-----------	-------------	----------	---------------	--------------	-------------	-----------

THỜI KHOÁ BIỂU
BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 17 tháng 04 năm 2023

THỨ	TIẾT	12A1.1 (Hằng.L)	12A1.2 (Văn.H)	12A2.1 (Trang)	12A2.2 (Nga)	12D1.1 (Trà)	12D1.2 (Huyền.Đ)	12D2.1 (Dương)	12D2.2 (Hồng.V)	12D3.1 (Ái)	12D3.2 (Ngọc)
2	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
	2	lý - Hằng.L	Hoá - Văn.H	Sinh - Trang	lý - Nga	Văn - Trà	Địa - Huyền.Đ	Văn - Dương	Văn - Hồng.V	Ngoại ngữ - Ái	Ngoại ngữ - Ngọc
	3	Hoá - Văn.H	Sinh - Hằng.S	Toán - Hòa.T	Văn - Trà	Ngoại ngữ - Hương	Thể dục - Hải	Văn - Dương	Văn - Hồng.V	Sinh - Trang	Hoá - Hoà.H
	4	Địa - Huyền.Đ	Văn - Hồng.V	lý - Nga	Văn - Trà	lý - Hồng.L	Sinh - Hằng.S	Sử - M.Hà	Địa - Cẩm	Thể dục - Hải	GDCD - Hoà.CD
	5	Ngoại ngữ - Hương	Văn - Hồng.V	Ngoại ngữ - Ngân	Địa - Cẩm	Sinh - Hằng.S	Ngoại ngữ - Huệ	lý - Hồng.L	GDCD - Hoà.CD	Văn - Dương	Sinh - Trang
3	1	Toán - Thi.T	Ngoại ngữ - N.Hạnh	Địa - Sứ	Công nghệ - Nga	Văn - Trà	Hoá - Hoà.H	Văn - Dương	Địa - Cẩm	Sử - M.Hà	Văn - Hồng.V
	2	Toán - Thi.T	Ngoại ngữ - N.Hạnh	lý - Nga	Sử - M.Hà	Ngoại ngữ - Hương	Công nghệ - Huyền.L	GDCD - Trung	GDQP - Hoàn	Hoá - Hoà.H	Văn - Hồng.V
	3	Sinh - Hằng.S	GDCD - Hoà.CD	Công nghệ - Huyền.L	GDQP - Hoàn	Ngoại ngữ - Hương	Văn - Trà	Hoá - Hoà.H	Văn - Hồng.V	Ngoại ngữ - Ái	Toán - Hiền
	4	Tin học - Thảo	Văn - Hồng.V	Văn - Dương	Địa - Cẩm	Sinh - Hằng.S	Văn - Trà	GDQP - Hoàn	Ngoại ngữ - N.Hạnh	Địa - Sứ	Toán - Hiền
	5	Ngoại ngữ - Hương	Sử - Hoa	Văn - Dương	Văn - Trà	Hoá - Hoà.H	Sinh - Hằng.S	Sử - M.Hà	Ngoại ngữ - N.Hạnh	Toán - Hiền	Tin học - Tú
4	1	Hoá - Văn.H	Công nghệ - Hằng.L	Văn - Dương	Thể dục - Anh.TD	Địa - Huyền.Đ	Tin học - Văn.T	Địa - Sứ	Tin học - Tú	Tin học - Thảo	Ngoại ngữ - Ngọc
	2	Địa - Huyền.Đ	Hoá - Văn.H	Toán - Hòa.T	Toán - Phú	Thể dục - Hải	Sử - Hoa	Văn - Dương	Sinh - Trang	lý - Huyền.L	Ngoại ngữ - Ngọc
	3	lý - Hằng.L	Thể dục - Anh.TD	Toán - Hòa.T	Toán - Phú	Tin học - Thảo	Ngoại ngữ - Huệ	Tin học - Văn.T	Công nghệ - Huyền.L	Địa - Sứ	Sinh - Trang
	4	Thể dục - Anh.TD	lý - Hằng.L	Hoá - Văn.H	Tin học - Tú	Toán - Phú	lý - Huyền.L	Ngoại ngữ - Ngân	Thể dục - Hải	Sinh - Trang	Địa - Huyền.Đ
	5	Công nghệ - Hằng.L	Địa - Sứ	Ngoại ngữ - Ngân	Hoá - Văn.H	Sử - Hoa	Toán - Phú	Sinh - Trang	lý - Hồng.L	Văn - Dương	lý - Huyền.L
5	1	Thể dục - Anh.TD	Ngoại ngữ - N.Hạnh	lý - Nga	Toán - Phú	GDCD - Trung	Văn - Trà	Thể dục - Hải	Văn - Hồng.V	Hoá - Hoà.H	GDQP - Hoàn
	2	GDCD - Trung	Ngoại ngữ - N.Hạnh	Thể dục - Anh.TD	lý - Nga	Toán - Phú	Văn - Trà	Toán - Thi.T	Hoá - Hoà.H	GDQP - Hoàn	Văn - Hồng.V
	3	Văn - Hồng.V	Sinh - Hằng.S	GDQP - Hoàn	Ngoại ngữ - N.Hạnh	Toán - Phú	GDCD - Trung	Toán - Thi.T	Sinh - Trang	Toán - Hiền	Sử - Hoa
	4	Văn - Hồng.V	Toán - Thi.T	Sử - M.Hà	Sinh - Hằng.S	Văn - Trà	Sử - Hoa	Sinh - Trang	Địa - Cẩm	GDCD - Hoà.CD	Toán - Hiền
	5	Sinh - Hằng.S	Toán - Thi.T	Sinh - Trang	Địa - Cẩm	Văn - Trà	Toán - Phú	Hoá - Hoà.H	Sử - M.Hà	Ngoại ngữ - Ái	Toán - Hiền
6	1	Hoá - Văn.H	Toán - Thi.T	GDCD - Trung	Ngoại ngữ - N.Hạnh	Thể dục - Hải	Địa - Huyền.Đ	Ngoại ngữ - Ngân	lý - Hồng.L	Công nghệ - Hằng.L	Ngoại ngữ - Ngọc
	2	Ngoại ngữ - Hương	Toán - Thi.T	Thể dục - Anh.TD	Hoá - Văn.H	Địa - Huyền.Đ	Thể dục - Hải	Ngoại ngữ - Ngân	Ngoại ngữ - N.Hạnh	Toán - Hiền	lý - Huyền.L
	3	Ngoại ngữ - Hương	lý - Hằng.L	Hoá - Văn.H	GDCD - Trung	Sử - Hoa	Ngoại ngữ - Huệ	Địa - Sứ	Ngoại ngữ - N.Hạnh	Toán - Hiền	Công nghệ - Hồng.L
	4	lý - Hằng.L	Hoá - Văn.H	Ngoại ngữ - Ngân	Thể dục - Anh.TD	Toán - Phú	Ngoại ngữ - Huệ	Toán - Thi.T	Toán - Hiền	lý - Huyền.L	Thể dục - Hải
	5	Sử - Hoa	Tin học - Tú	Ngoại ngữ - Ngân	Toán - Phú	Công nghệ - Hằng.L	lý - Huyền.L	Toán - Thi.T	Toán - Hiền	Địa - Sứ	Địa - Huyền.Đ
7	1	Văn - Hồng.V	Thể dục - Anh.TD	Toán - Hòa.T	Văn - Trà	lý - Hồng.L	GDQP - Định	Ngoại ngữ - Ngân	Hoá - Hoà.H	Văn - Dương	Thể dục - Hải
	2	Toán - Thi.T	GDQP - Định	Hoá - Văn.H	Ngoại ngữ - N.Hạnh	Hoá - Hoà.H	Toán - Phú	Thể dục - Hải	Toán - Hiền	Văn - Dương	Địa - Huyền.Đ
	3	Toán - Thi.T	Địa - Sứ	Tin học - Thảo	Ngoại ngữ - N.Hạnh	GDQP - Định	Toán - Phú	lý - Hồng.L	Toán - Hiền	Thể dục - Hải	Hoá - Hoà.H
	4	GDQP - Định	lý - Hằng.L	Địa - Sứ	Sinh - Hằng.S	Ngoại ngữ - Hương	Hoá - Hoà.H	Công nghệ - Huyền.L	Thể dục - Hải	Ngoại ngữ - Ái	Văn - Hồng.V
	5	SHL - Hằng.L	SHL - Văn.H	SHL - Trang	SHL - Nga	SHL - Trà	SHL - Huyền.Đ	SHL - Dương	SHL - Hồng.V	SHL - Ái	SHL - Ngọc

Trường THPT CỬA LÒ
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI SÁNG

Số 15

Thực hiện từ ngày 17 tháng 04 năm 2023